

## CÁC BỘ

### LIÊN BỘ

#### GIAO THÔNG VẬN TẢI - THỦY SẢN

**THÔNG TƯ liên tịch số 600/1999/TTLT-BGTVT-BTS ngày 09/12/1999 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 72/1998/NĐ-CP ngày 15/9/1998 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên biển.**

Thi hành Nghị định số 72/1998/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 1998 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên biển, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Điều 10 và Điều 11 của Nghị định trên, cụ thể như sau:

#### I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN NGHỀ CÁ

##### 1. Trách nhiệm Cục Hàng hải Việt Nam:

Cục Hàng hải Việt Nam giúp Bộ Giao thông vận tải thực hiện chức năng đăng ký tàu biển theo quy định tại Nghị định số 91/CP ngày 23 tháng 8 năm 1997 của Chính phủ và đảm bảo an toàn hàng hải theo quy định tại Nghị định số 72/1998/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 1998 của Chính phủ và cụ thể như sau:

1.1. Chỉ đạo tổ chức bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam củng cố hệ thống luồng lạch, phao tiêu, đèn biển đảm bảo an toàn hàng hải và xây dựng dự án treo tín hiệu báo bão trên các đèn biển phục

vụ hoạt động nghề cá để trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và triển khai thực hiện.

1.2. Chỉ đạo các đài thông tin duyên hải thực hiện chế độ trực canh và xử lý thông tin trên các tần số cấp cứu an toàn hàng hải theo quy định pháp luật Việt Nam và Công ước Quốc tế.

1.3. Chỉ đạo thanh tra an toàn hàng hải Việt Nam tăng cường kiểm tra đảm bảo an toàn kỹ thuật hàng hải đối với các phương tiện nghề cá tại các vùng nước cảng biển và khu vực hàng hải.

1.4. Phối hợp với Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn thủy sản thực hiện tìm kiếm cứu nạn cho người và các phương tiện nghề cá hoạt động trên biển.

1.5. Phối hợp với Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản xây dựng chương trình, giáo trình bồi dưỡng kiến thức hàng hải, luật hàng hải quốc tế và các chương trình về đảm bảo an toàn hàng hải để tuyên truyền giáo dục cho ngư dân trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các lớp đào tạo bồi dưỡng do ngành Thủy sản tổ chức.

##### 2. Trách nhiệm Cục Đăng kiểm Việt Nam:

Cục Đăng kiểm Việt Nam giúp Bộ Giao thông vận tải thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác đăng kiểm và cụ thể như sau:

2.1. Tổ chức thực hiện kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật cho các phương tiện nghề cá có chiều dài đường nước thiết kế trên 20 mét (bao gồm cả các phương tiện nghề cá được chế tạo từ vật liệu mới có chiều dài đường nước thiết kế trên 20 mét), các phương tiện nghề cá không phân biệt kích thước của nước ngoài vào hoạt động ở Việt Nam; các phương tiện nghề cá không phân biệt kích thước của Việt Nam ra hoạt động ở nước ngoài.

2.2. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ



thuật áp dụng trong thiết kế, đóng mới, sửa chữa, hoán cải, trong sử dụng cho các phương tiện nghề cá, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và khả năng thực tế của nghề cá Việt Nam.

2.3. Thống nhất quản lý nghiệp vụ đăng kiểm trong cả nước; xây dựng tiêu chuẩn, chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo cấp chứng chỉ nghiệp vụ đăng kiểm phương tiện nghề cá.

2.4. Xây dựng và ban hành các hướng dẫn, biểu mẫu sử dụng trong hoạt động đăng kiểm phương tiện nghề cá để áp dụng thống nhất trong phạm vi cả nước.

2.5. Phối hợp với Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và Cục Hàng hải Việt Nam trong công tác quản lý đăng ký và đăng kiểm phương tiện nghề cá.

### **3. Trách nhiệm Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản:**

Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản giúp Bộ Thủy sản thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đăng ký, đăng kiểm và cấp giấy phép hoạt động nghề cá cho phương tiện nghề cá của Việt Nam, cụ thể như sau:

3.1. Tổ chức đăng ký và cấp giấy phép hoạt động nghề cá cho tất cả các phương tiện nghề cá và thuyền viên theo quy định tại Pháp lệnh Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và Nghị định số 91/CP ngày 23 tháng 8 năm 1997 của Chính phủ.

3.2. Tổ chức thực hiện kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật cho các phương tiện nghề cá của Việt Nam hoạt động trong nước có chiều dài đường nước thiết kế từ 20 mét trở xuống (bao gồm cả các phương tiện nghề cá được chế tạo từ vật liệu mới có chiều dài đường nước thiết kế từ 20 mét trở xuống).

3.3. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho ngư dân nhằm đảm bảo an toàn khi hoạt động nghề cá trên biển.

3.4. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế quản

lý hoạt động của phương tiện nghề cá và thuyền viên.

3.5. Phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam xây dựng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn áp dụng, chương trình đào tạo nghiệp vụ đăng kiểm phương tiện nghề cá.

3.6. Phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức đào tạo đăng kiểm viên phương tiện nghề cá.

3.7. Xây dựng hệ thống tổ chức đăng kiểm phương tiện nghề cá phù hợp với tổ chức chung của Đăng kiểm Việt Nam trình Bộ Thủy sản phê duyệt.

3.8. Phối hợp với các ngành, các tổ chức thực hiện công tác phối hợp tìm kiếm cứu nạn cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên biển.

3.9. Chỉ đạo thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của người và phương tiện nghề cá.

3.10. Xây dựng các chế độ thống kê, báo cáo để quản lý công tác đăng ký và đăng kiểm phương tiện nghề cá và thuyền viên. Xuất bản Sổ đăng ký phương tiện nghề cá hai năm một lần và hàng năm có bổ sung.

3.11. Phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam và Cục Hàng hải Việt Nam trong công tác quản lý đăng ký và đăng kiểm phương tiện nghề cá và đảm bảo an toàn hàng hải.

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Giao Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 72/1998/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 1998 của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho hai Bộ.



Giao Cục Đăng kiểm Việt Nam và Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản phối hợp triển khai thực hiện công tác đăng kiểm phương tiện nghề cá theo đúng quy định tại Nghị định số 72/1998/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 1998 của Chính phủ. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh những vấn đề còn tồn tại, yêu cầu hai Cục báo cáo kịp thời hai Bộ để giải quyết.

Việc sửa đổi và bổ sung nội dung Thông tư này do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Thủy sản xem xét, quyết định./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải  
Thủ trưởng

LÃ NGỌC KHUÊ

KT. Bộ trưởng Bộ Thủy sản  
Thủ trưởng

NGUYỄN NGỌC HỒNG

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**QUYẾT ĐỊNH số 41/1999/QĐ-BGDĐT**  
**ngày 10/12/1999 về việc sửa đổi một**  
**số điều trong Quy chế Thi chọn học**  
**sinh giỏi quốc gia lớp 12 phổ thông**  
**trung học ban hành theo Quyết**  
**định số 65/1998/QĐ-BGDĐT ngày**  
**18/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Giáo**  
**dục và Đào tạo.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của*

*Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ*  
*máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của*  
*Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm*  
*quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm*  
*1998;*

*Căn cứ Quyết định số 201/1999/QĐ-TTg ngày*  
*12/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc tách*  
*hai Trường Đại học Sư phạm khỏi hai Đại học*  
*Quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 65/1998/QĐ-BGDĐT ngày*  
*18/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*  
*về việc ban hành Quy chế Thi chọn học sinh giỏi*  
*quốc gia lớp 12 phổ thông trung học;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Trung học phổ*  
*thông,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi một số điều trong Quy chế Thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 phổ thông trung học ban hành theo Quyết định số 65/1998/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/1998 như sau:

1. Điểm a và điểm b Khoản 1 Điều 6: Thay đoạn: "Đại học sư phạm (Đại học Quốc gia Hà Nội)" bằng đoạn: "Trường Đại học Sư phạm Hà Nội".

2. Điều 10:

a) Phụ lục 3 Khoản 1 được sửa đổi như mẫu kèm theo Quyết định này (\*).

b) Điểm b Khoản 2 được sửa đổi như sau:

"b) Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên (Đại học Quốc gia Hà Nội) cấp thẻ dự thi cho các thí sinh thuộc Hội đồng coi thi Đại học Quốc gia Hà Nội. Trước ngày thi 15 ngày, Trường Đại

(\*) Không in mẫu.